



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

IV. # _____

VEWL. # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Le Văn Phung
Last Middle First

Current Address 49/44 Trần Kế Xương st. P.7 Q. Phú Nhuận Hồ Chí Minh
VN

Date of Birth 06-27-37 Place of Birth Long An

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trần Thị Đông 1937 wife Le Nguyen Khang 1965 Son
Le Thị Phương Khanh 1959 dau.
Le Thế Khai 1963 Son

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6-14-75 To 1-19-85

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

None

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Form Completed By: Information
provided by Le Xuan Khoa

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

PAR AVION

VIA AIR MAIL



Mme KHUC MINH THO
P.O. 5435 Arlington.
VIRGINIA 22205
U.S.A

Exp: LE XUAN KHOA,

13014 MARSEILLE
FRANCE



HO CHI MINH CITY, MARCH 25TH 1985

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (CUT-OFF-CAMP)

-- 1 --

1. Full Name of Information Provider: LE XUAN KHOA
2. Naturalization Cert/Alien No:
3. Present Address and Phone No: 13, Allée Serpentine "La Simiane"
13014 MARSEILLE
4. Relationship: The Son of Ex Political Prisoner.
5. Full Name of Ex Political Prisoner: LE VAN PHUNG
6. Date/Place of Birth: June 27th, 1937 Long An Province.
7. Position/Rank/A. Ser. No (Before April 1975): Police Major, Chief of Judicial Police Office.
8. Last Position/Unit of Service: Chief of Study and Plan Office, Judicial Branch, Subordinate to Nat'l Police Command, Saigon
9. Date to be Arrested: June 14th, 1975.
10. Date to be Released from Camp: January, 19th, 1985.
11. Present Mailing Address of Ex Political Prisoner in VN:
49/44 Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
12. List of Full Name/DOB/POB of Ex Political Prisoner's immediate Family and Father/Mother.

FULL NAME	DOB/POB	RELATIONSHIP
1. Tran Thi Dong	February 25th, 1937 Long An Province	Wife
2. Le Thi Phuong Khanh	November 15th, 1959 Saigon	Daughter
3. Le The Khai	July 26th, 1963 Saigon	Son
4. Le Nguyen Khang	November 12th, 1965 Saigon	Son

13. Have you admitted any application of family re-unification? Not Yet

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : Lê Văn Phung
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06 27 37
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (Có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 49/44 Trần Kế Xương st. P.7 Q. Phú Nhuận
(Địa chỉ tại VN) Hồ Chí Minh City VN

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 6-14-75 To (Đến): 1-19-85

PLACE OF RE-EDUCATION: Hải Tân
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp):

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc):

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Major - Police Force Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 4
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 49/44 Trần Kế Xương - P.7 Q. Phú Nhuận
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : not in US
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE : Lê Văn Khoa - 13 Allie Serpentine
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này) 13014 Marseille - France

DATE : 10 05 86
Month (thang) Day (ngày) Year (năm)

Marseille 20.9.1986

SEP 29 1986

Kính thưa Bà,

Tôi được ghe nói đến hội "Những gia đình tư nhân chính trị tại Việt Nam" do Bà sáng lập từ lâu mà nay mới có được địa chỉ chính xác để viết thư cho Bà và quý hội. Rất nhiều gia đình và bạn bè mà tôi quen biết đã được Bà giúp đỡ rất nhiều trong việc xin giấy tờ theo chương trình O.D.I ở Thái Lan. Vậy tôi cũng cần xin Bà giúp đỡ gia đình tôi trong vấn đề này để có ngày tôi được sum họp với gia đình sau bao nhiêu năm trời xa cách.

Bà tôi ngày trước là bị giam cầm tại ở Sài Gòn, sau giải phóng đã bị bắt học tập cải tạo từ 14/6/75 đến 19/1/85 mới được về nhà. Tôi đã gửi rất nhiều đơn cho Chương trình O.D.I ở Thái Lan để xin cho gia đình tôi được ra đi khỏi Việt Nam theo chương trình này nhưng từ trước đến giờ tôi vẫn không nhận được một chữ trả lời nào của O.D.I cả. Vậy nếu Bà có biết tin tức gì về chương trình O.D.I xin cho tôi được biết với. Tôi xin gửi kèm đây những tin tức liên quan đến gia đình tôi.

Cần Mong Bà thông cảm hoàn cảnh tôi mà giúp đỡ. Tôi Mong cũng sẽ nhận được thư trả lời của Bà thật sớm. Chúc khi đây tốt, Cần chúc Bà và quý hội được thật nhiều niềm vui.

Chon

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tấn
Số ... CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.TN ban hành theo Công văn số 2563 ngày 27 tháng 12 năm 1972

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

SUSLO

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DI
Số 664
Ngày 11 tháng 12 năm 84
THÔNG C.S. CÔNG V.

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 84 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN PHỤNG

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh Lạng an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 49/44 trần kế xương, phủ nhuần T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội thiếu tá chủ sự phòng nghiên cứu

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tống án lên, cộng thành năm ... tháng ...

Đã được giảm án lên, cộng thành năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại 49/44 trần kế xương, phủ nhuần T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu ohịu sự giáo dục của cách mạng

Lao động: tham gia đủ ngày cộng hoàn thành công việc được giao

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm

Học tập: tham gia đều có tiến bộ

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi trú quán

Trước ngày ... tháng ... năm 19 ...

Lưu ý người trả phí
Của Lê Văn Phụng

Quản biên số ...

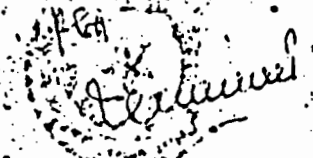
Lập tại ...

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

LÊ VĂN PHỤNG

Ngày 15 tháng 01 năm 19 85
ĐẠI LƯU
Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

± phường 6 phường
Xã nhân dân xã Tân An
Tân An phường ngày 25.1.85



phạm công trình

Số:.....

CHUNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Kiểm trình tại UBND Phường 7

Ngày 31 tháng 01 năm 85

TM. UBND Phường 7

.....



Đã tiếp nhận



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LÊ VÂN PHUNG
Last Middle First

Current Address 49/47 TRẦN KÈ' XƯỜNG, F. 7, Q. Phú Nhuận, HCM-VN

Date of Birth 06-27-1937 Place of Birth Long An, VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

TRẦN THỊ DƯƠNG (wife - 1937) LÊ NGUYỄN KHANG (son - 1965)
LÊ THỊ PHƯƠNG KHANH (daughter - 1959)
LÊ THỊ KHÁNH (son 1963)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>None</u>			

Form Completed By:

E-VN-Pol. Prisoners Assoc.
Name

P.O. Box 5435, ARL. VA 22205-0635
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ NỘI VỤ
Trại **Hầm tân**
Số **GRT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001/QĐ-TT ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 10 năm 1982

SHSLD									

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐÃ TRÌNH DIỆN	
Số	606
Ngày	01 tháng 4 năm 85
THƯỜNG LỆS. QUẢN LÝ	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **44/QĐ-BNV** ngày **11** tháng **12** năm **84**
của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ VĂN PHỤNG** Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Long an**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **49/44 trần kế xương phú nhuận T/P HỒ CHÍ MINH**

Cao tới **thiếu tá chủ sự phòng nghiên cứu**

Bị bắt ngày **14/06/75** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Hà bị bắt tại _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Hà được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay ra cư trú tại **49/44 trần kế xương , phú nhuận T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng

Lao động : tham gia đủ ngày cộng hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay ngón trở phải
Của **Lê Văn Phụng**

Đánh bìa số

Lập tại



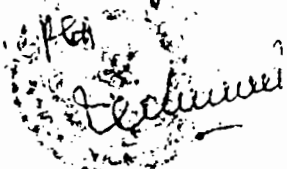
Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

LÊ VĂN PHỤNG



Đại úy: **Trịnh Đức Tỷ**

1
A phòng CT PV
Xác nhận đ/s đã thực hiện
Tại địa phương ngày 25.01.85



Phạm công Trình

Số:

CHUNG NHẬN SẠO YẾU AN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 7

Ngày 21 tháng 01 năm 85

TM. UBND Phường 7

WON



Đã tiếp nhận

HO CHI MINH CITY, MARCH 25TH 1985

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT-OF-CAMP)

- 1 -

1. Full Name of Information Provider: LE XUAN KHOA
2. Naturalization Cert/Alien N^o:
3. Present Address and Phone N^o: Cité Empalot Poudrerie, Bat.F Appt. 361 31400
Toulouse, France.
4. Relationship: The Son of Ex Political Prisoner.
5. Full Name of Ex Political Prisoner: LE VAN PHUNG
6. Date/Place of Birth: June 27th, 1937 Long An Province.
7. Position/Rank/M. Ser. N^o (Before April 1975): Police Major, Chief of Judicial
Police Office.
8. Last Position/Unit of Service: Chief of Study and Plan Office, Judicial Branch,
Subordinate to Nat'l Police Command, Saigon
9. Date to be Arrested: June 14th, 1975.
10. Date to be Released from Camp: January, 19th, 1985.
11. Present Mailing Address of Ex Political Prisoner in VN:
49/44 Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
12. List of Full Name/DOB/POB of Ex Political Prisoner's immediate Family and
Father/Mother.

FULL NAME	DOB/POB	RELATIONSHIP
1. Tran Thi Dong	February 25th, 1937 Long An Province	Wife
2. Le Thi Phuong Khanh	November 15th, 1959 Saigon	Daughter
3. Le The Khai	July 26th, 1963 Saigon	Son
4. Le Nguyen Khang	November 12th, 1965 Saigon	Son

13. Have you admitted any application of family re-unification? Not Yet

14. If you have:

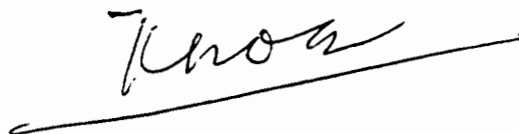
a) ODP/BANGKOK IV N2:

b) Date of Notice Approval FORM I. 171:

INS/FORM (1 Photocopy attached):

15. Comment/Recommendation: N2.

Signature of Information Provider



LE XUAN KHOA

- ENCLOSURED.

- A copy of Released Certificate from Reeducation camp.
- A copy of Marriage Certificate
- Five copies of Birth Certificate
- Five photos 4x6.

BỘ NỘI VỤ
Trại 222
36

LONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số: 01.00.000
Ngày cấp: 27/06/75
Năm 1975

SH10									
GIẤY RA TRẠI									
CỘNG HÒA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc									
Ngày cấp: 11/12/84									

Theo thông tư số 966-ECA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn An Văn, quyết định của số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 84

ở **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy trả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên thật sinh **LÊ VĂN PHƯƠNG** Sinh năm 1937

Cao cấp gọi tắt:

Nơi sinh **Long an**

Nơi đang ở nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **49/44 Trần Kế Xương, Phú Nhuận T/P HỒ CHÍ MINH**

Cơ sở **thiếu tá chủ sự phòng nghiên cứu**

B. Bắt ngày **14/06/75** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị giam ở _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Còn được giam ở _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **49/44 Trần Kế Xương, Phú Nhuận T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo:

Tư tưởng: Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chấp nhận giáo dục của cách mạng.

Lao động: tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm.

Đạo đức: tham gia đều có tiến bộ.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phát triển địa tại UBND Phường 11 Hết trả quản

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Họ tên: **LÊ VĂN PHƯƠNG**

Họ tên: **chợ lý**
Họ tên: **chợ lý**

Ngày tháng năm 1985
10/12
Trịnh Văn Sỹ

LÊ VĂN PHƯƠNG

phần 1
Số 10.000
Ngày 20.9.85

phần 1
phần 1

Số:

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 7

Ngày 21 tháng 03 năm 85

TM. UBND Phường 7

uxu



cm lau

Đỗ Thị Hiền Lan

From: LÊ XUÂN KHOA
49/44 TRẦN KẾ XƯƠNG
Q. BÌNH NHUAN T.P. HO CHI MINH

PAR AVION

1kg = 45,
30
78
AIR 30 +
108-

VIET NAM
78.00
SOUTH CHINA
500g



To: MRS KHUC MINH THU
PO 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22205
USA

AR BAO NHAN

802/cant
ODP - mai D
Comp.

VN

HO CHI MINH CITY, MARCH 25TH 1985

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT-OF-CAMP)

-- 1 --

1. Full Name of Information Provider: LE XUAN KHOA
2. Naturalization Cert/Alien N^o:
3. Present Address and Phone N^o: Cité Espalot Poudrerie, Bat.F Appt. 361 31400
Toulouse, France.
4. Relationship: The Son of Ex Political Prisoner.
5. Full Name of Ex Political Prisoner: LE VAN PHUNG
6. Date/Place of Birth: June 27th, 1937 Long An Province.
7. Position/Rank/A. Ser. N^o (Before April 1975): Police Major, Chief of Judicial
Police Office.
8. Last Position/Unit of Service: Chief of Study and Plan Office, Judicial Branch,
Subordinate to Nat'l Police Command, Saigon
9. Date to be Arrested: June 14th, 1975.
10. Date to be Released from Camp: January, 19th, 1985.
11. Present Mailing Address of Ex Political Prisoner in VN:
49/44 Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
12. List of Full Name/DOB/POB of Ex Political Prisoner's immediate Family and
Father/Mother.

FULL NAME	DOB/POB	RELATIONSHIP
1. Tran Thi Dong	February 25th, 1937 Long An Province	Wife
2. Le Thi Phuong Khanh	November 15th, 1959 Saigon	Daughter
3. Le The Khai	July 26th, 1963 Saigon	Son
4. Le Nguyen Khang	November 12th, 1965 Saigon	Son

13. Have you submitted any application of family re-unification? Not Not

14. If you have:

- a) ODF/BANGKOK IV N2:
- b) Date of Notice Approval FOR: 1. 171:
INS/FOR: (1 Photocopy attached):

15. Comment/Recommendation: N2.

Signature of Information Provider



LE XUAN KHOA

HO CHI MINH CITY, FEBRUARY 2nd 85

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10.120 THAILAND

FROM : Mr. LE VAN PHUNG, a former GVN Nat'l Police Major, residing at
49/44 on Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh.
City, VIETNAM.

SUBJECT : Request for immigration to the United States.

Dear Sir,

- Respectfully submitted to your Bangkok ODP Office is this request from me, LE VAN PHUNG, a former GVN National Police Major, for a humanitarian assistance in emigrating to the United States for re-settlement under category number 03, the Orderly Departure Program, initiated by the Governments of the United Nations High Commission for Refugees (UN/HCR).

- Belows is my basic identification data :

A/- Full name : LE VAN PHUNG

- DOB/POB : June 27, 1937 Long An Province.
- Pre-'75 GVN ID Card #.....issued by Saigon 5th Precinct on.....
- Residence Address : As mentioned above.
- Date of joining Nat'l Police Force : August 26, 1960.
- Last Rank : Police Major.
- Function : Chief of Judicial Office.
- Section, Office, Branch : Judicial Branch, subordinate to Nat'l Police Command, Saigon.
- Direct Supervisor's name : Mr. TRANG SI TAN, Director, Saigon Capital Nat'l Police Directorate.
- US-Held Training Course in Vietnam : I successfully completed the one year intelligence instructor course, organized by the US Government at National Police Command, Saigon, in 1965.
- Especially, in 1970, I was also assigned to take part in the one month seminar, held at Tokyo International Center in Japan, and financed by the US Government, for discussion on the Narcotic Control.
- Date of Separation : April 30, 1975.
- Reason for : Saigon Government collapsed.

.../...

- After April 30, 1975, I was concentrated and re-educated not only in South but also in North Vietnam from June 14th, 1975 until January 19th, 1985.
- Having spent 9 years, 07 months and 05 days of the ordeal, I was released from the SRVN-controlled concentration/re-education camp, so-called Ham Tan District/Z30C ; on January 19th, 1985.

B/- Sincerely described as follows is my current 5 person marital status :

	Full Name	DOB/POB	Relationship
1	Le Van Phung	June 27, 1937 Long An Province	Applicant
2	Tran thi Dong	1937 Long An Province	Wife
3	Le Thi Phuong Khanh	Nov. 15, 1959 Saigon	Daughter
4	Le The Khai	July 26, 1963 Saigon	Son
5	Le Nguyen Khang	Nov. 12, 1965 Saigon	Son

- My close relatives in France :

- 1) Le Xuan Khoa (my son)
- 2) Le Van Khoi (my son)

At the address : Cité Empalot Poudrerie
Bat F. Appt 361
31400 Toulouse FRANCE.

- My relative in Canada :

Mr. Nguyen Vi Tuyen (a half-brother)
3320 Fieldgate
AR N° 406 Mississauga
Ont. L 4X 2J2, CANADA

- My close relative in Canada

Mrs TRAN Thi Xuan (my wife's sister)
981 AVE. Adolphe
Rothier # 3.
Sillery P.Q. GIS 3P7. CANADA

In case, you receive this request, please, kindly reply to me at my residence address as said above or at the address of my sons in France.

Hearing from you has been my expectation.

With all warm regards to you and your Bangkok ODP Staff.

Very sincerely yours,

P/S : Also forwarded to your Bangkok/ODP Office was the Petition, dated June 27, 1984, from my wife on my behalf when

BỘ NỘI VỤ
Trại Kham tên
Số CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐTV ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 12 năm 1972

1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

51050

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐÃ TRÌNH DI	
Số: 604	
Ngày: 11 tháng 12 năm 1984	
THÔNG LƯU	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-ENV ngày 11 tháng 12 năm 84

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ VĂN PHỤNG**

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Long an**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **49/44 Trần Kế Xương, Phú Nhuận T/P. HỒ CHÍ MINH**

Can tội **thiếu tá chủ sự phòng nghiên cứu**

Bị bắt ngày **14/06/75** Tại phát **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án **Đn, cộng thành** năm tháng

Đã được giảm án **Đn, cộng thành** năm tháng

Nay về cư trú tại **49/44 Trần Kế Xương, Phú Nhuận T/P. HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: **Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng**

Lao động: **tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao**

Kỷ quy: **chấp hành nghiêm không sai phạm**

Học tập: **tham gia đều có tiến bộ**

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày tháng năm 19

Lưu ý nội dung và ghi
của **Lê Văn Phụng**

Chức vụ cũ

Lưu ý

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

LÊ VĂN PHỤNG

Ngày 11 tháng 01 năm 1985
Đang ủy: **Trịnh Lộc Tỷ**



MI CỘNG-HÒA
Việt-Nam

U-PHÁP
Ministre de la Justice

ÁP NAM-PHẦN
Ministre du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Lिंग BÌNH LẬP (TAMM)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 214
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	LÊ VĂN PHỤNG
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Trai
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Le 27 Juin 1937
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Bình Lập
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Lê Văn Triệu
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Cai garde civile locale
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Bình Lập
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Vĩ
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Bình Lập
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Trọng Chiếu
(Nous)

Chánh-án Tòa LONG AN
(Président du Tribunal)

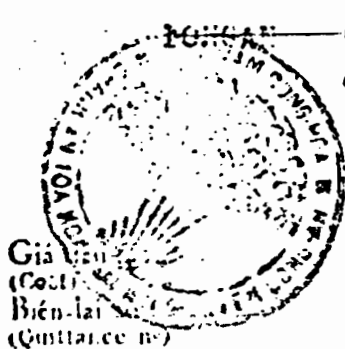
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông ĐẠO KIEM SANG
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

LONG AN, ngày 6-6-1963
CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF),



LONG AN, ngày 6-6-1963
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT),



Gia
(Cost)
Biến-lai
(Quittance n°)



CỘNG-HOÀ
Việt-Nam
- PHÁP
de la Justice
- NAM-PHÂN
du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

No. 1.1.1.1

Chánh

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

An-Nhật-Tân (1937-21)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 19
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Trần-thị-iông</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nữ</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 25 Février 1937</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>An-Nhật-Tân</u>
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Trần-văn-lương</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>An-Nhật-Tân</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Phan-thị-linh</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>An-Nhật-Tân</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Lê-văn-Tuấn
(Nous)

Chánh-án Toà H. 0. 0. 7. LONG AN
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần-văn-thành
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

ngày 7. 9. 1966
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

ngày 7. 9. 1966
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

mau

Giá tiền 5000
(Cao)
Bản-lai số 10. 11. 1
(Quittance No)

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

ĐƠN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THÚ

XÃ Hạnh-Thông

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ-trách,

[Signature]

Năm 19 58

Số hiệu 722

Người chồng : (Tên, họ)	Lô văn Phụng
Sanh tại :	Bình Lập (Tân-An)
Sanh ngày :	27 tháng 6 năm 1937
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lô văn Triệu (chết)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn thị Vi (sống)
Người vợ : (Tên, họ)	Trần thị Đồng
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ chánh
Sanh tại :	Tân-An
Sanh ngày :	25 tháng 2 năm 1937
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần văn Thương (sống)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phạm thị Đình (sống)
Ngày cưới :	10 tháng 10 năm 1958

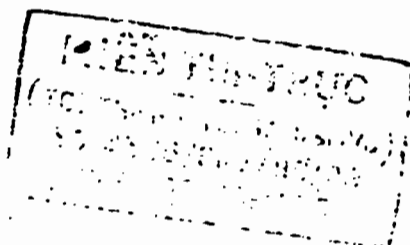
Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG,

Hạnh-Thông ngày 26 tháng 12 năm 197 2

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH, *[Signature]*



MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4356, BNV/HC/29
ngày 3-6-70.



NGUYỄN VĂN KIỆ

KHAI SANH

hiệu 603I

Tên, họ đủ-nhi: Lê-thị-Phuong-Khanh
 Giới: Nữ
 ngày mười lăm, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mươi chín
 Sinh: (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Bệnh-viện Nguyễn-văn-Học E/H Xã
 Cha: Lê-văn-Phung
 (Tên, họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Buôn-bán
 Cư-trú tại: Phú-nhuận
 Mẹ: Trần-thị-ĐỒNG
 (Tên, họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Nội-tro
 Cư-trú tại: Phú-nhuận
 Vợ: Vợ-chánh
 (tên, họ)
 Người khai: Lê-văn-Phung
 (Tên, họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Buôn-bán
 Cư-trú tại: Phú-nhuận
 Ngày khai: ngày 16 tháng 11 năm 1959.
 Người chứng thứ nhất: Nguyễn-thị-Nhung
 (Tên, họ)
 Tuổi: 54 tuổi
 Nghề: Hộ-sinh
 Cư-trú tại: Bình-hoà-xã
 Người chứng thứ nhì: Dương-thị-Thân
 (Tên, họ)
 Tuổi: 39 tuổi
 Nghề: Hộ-sinh
 Cư-trú tại: Bình-hoà-xã

Làm tại xã Bình-hoà ngày 16 tháng 11 năm 1959

Người khai,

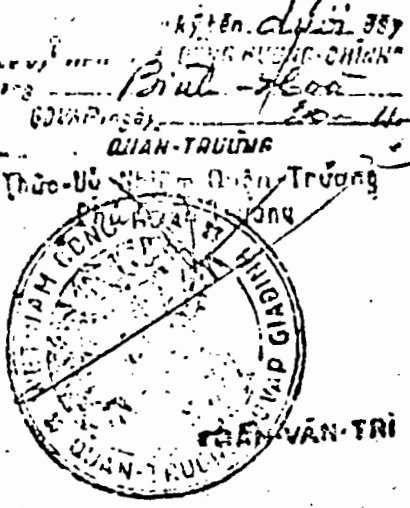
Họ-lai,

Nhân-chứng,

Phung

LONG

Nhung : Thân



Số lục u độ năm 1959
 Hội đồng nhân dân
 Hội viên Hồ Thị

FRAN-VĂN-DUC

thiết chữ ký của Hội-Viên Hồ
 xã Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 1959
 Xá.
 Hoan



CỘNG-HÒA
GIÁ-ĐÌNH
GÒ-VẤP
*

340.070

HC 22

BỘ TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

10 XÃ BÌNH-HÒA

BẢ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-khách

10/b

Năm 19 63

Số hiệu 5769

Tên, họ đủ nhì	LÊ - THẾ - KHẢI
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba,
Tại	Bảo Sanh Trần-Thị-Ánh, Xã-B-H
Cha (Tên, họ)	Lê - Văn - Phụng
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phú Nhuận
Mẹ (Tên, họ)	Trần - Thị - Đồng
Nghề	Nội Trợ
Cư trú tại	Phú Nhuận
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA ngày 22 tháng 12 năm 1972



VĂN-BA

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.



A CỘNG-HÒA

GIA-ĐÌNH

N GÒ-VẤP



XÃ BÌNH-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT DÙNG TRỌNG BỘ
Nhân-viên phụ-trách

Năm 19 66

HỒ CỘ HẠNH TRẦN
Số hiệu 8525

Tên, họ đầu nhĩ	LÊ - NGUYỄN - KHANG
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười hai, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Tại	Bảo Sanh Trần-Thị-ích Xã Bình Hòa
Cha (Tên, họ)	Lê - Văn - Nhung
Nghề	Cảnh Sát
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Trần - Thị - Hồng
Nghề	Nội Trợ
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA, ngày 22 tháng 12 năm 1972

XÃ-TRƯỞNG KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TA-VĂN-BA

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

VIA AIR MAIL

TOULOUSE ST MICHEL 300000000
ANNEXE 1

0 4 0 5 3 5 1 7 2 1 2 3 0

HAUTE CARRIÈRE



Association of Vietnamese political
Prisoner's Family

5555 COLUMBIA, PIKE SUITED ARLINGTON

V. A 22204

VIE*55 231428B1 05/14/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
:FAMILIES VN POL PRI
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

Exp: LE XUAN KHOA

cité Empalot poudrerie

Bât F - Appt 361

31400 TOULOUSE

FRANCE

HO CHI MINH CITY, MARCH 25TH 1985

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT-OF-CAMP)

-- 1 --

1. Full Name of Information Provider: LE XUAN KHOA
2. Naturalization Cert/Alien No:
3. Present Address and Phone No: 13, Allée Serpentine "La Simiane"
13014 MARSEILLE
4. Relationship: The Son of Ex Political Prisoner.
5. Full Name of Ex Political Prisoner: LE VAN PHUNG
6. Date/Place of Birth: June 27th, 1937 Long An Province.
7. Position/Rank/M. Ser. No (Before April 1975): Police Major, Chief of Judicial Police Office.
8. Last Position/Unit of Service: Chief of Study and Plan Office, Judicial Branch, Subordinate to Nat'l Police Command, Saigon
9. Date to be Arrested: June 14th, 1975.
10. Date to be Released from Camp: January, 19th, 1985.
11. Present Mailing Address of Ex Political Prisoner in VN:
49/44 Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
12. List of Full Name/DOB/POB of Ex Political Prisoner's immediate Family and Father/Mother.

FULL NAME	DOB/POB	RELATIONSHIP
1. Tran Thi Dong	February 25th, 1937 Long An Province	Wife
2. Le Thi Phuong Khanh	November 15th, 1959 Saigon	Daughter
3. Le The Khai	July 26th, 1963 Saigon	Son
4. Le Nguyen Khang	November 12th, 1965 Saigon	Son

13. Have you admitted any application of family re-unification? Not Yet

14. If you have:

- a) GDP/BANGKOK IV No:
- b) Date of Notice Approval FCRA I. 171:
INS/FCRA (1 Photocopy attached):

15. Comment/Recommendation: No.

Signature of Information Provider

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'L. Khoa', written over a horizontal line.

LE XUAN KHOA



M CỘNG-HÒA
Việt-Nam

U - PHÁP
Ministère de la Justice

PHÁP NAM-PHÂN
Ministère du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Lũng Bình Lập (TÂNAN)
(Extrait du registre des actes de naissance).

(NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1937 SỐ HIỆU 214
(Année) (Acte No)

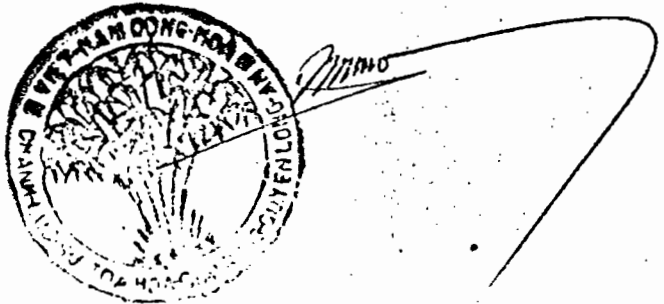
Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	LE VĂN PHỤNG
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Trái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 27 Juin 1937
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Bình Lập
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê Văn Triệu
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Cai garde civile locale
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình Lập
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Vĩ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình Lập
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Trọng Chấn
(Nous)
Chánh-án Tòa LONG AN
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông ĐAO KIEM SANG
(M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

LONG AN, ngày 6-6-1963
CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF).

LONG AN, ngày 6-6-1963
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),
Giả (Cout)
Biến-lai (Contenance)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

BỘ TRƯỞNG
BỘ HÔN-THÚ

XÃ Hạnh-Thông

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-rách,

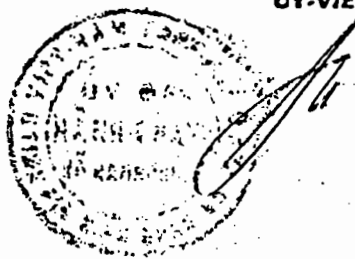
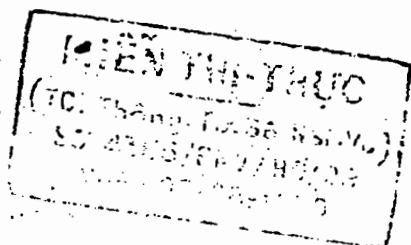
Năm 19 58

Số hiệu 722

Người chồng : (Tên, họ)	Lô văn Phụng
Sanh tại :	Bình Lập (Tân-An)
Sanh ngày :	27 tháng 6 năm 1937
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lô văn Triệu (chết)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn thị Vĩ (sống)
Người vợ : (Tên, họ)	Trần thị Đồng
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ chánh
Sanh tại :	Tân-An
Sanh ngày :	25 tháng 2 năm 1937
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần văn Dương (sống)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phạm thị Dinh (sống)
Ngày cưới :	10 tháng 10 năm 1958

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG,

Trích y bốn chánh :
Hạnh-Thông ngày 26 tháng 12 năm 197 2
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

NGUYỄN VĂN KHIE

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-6-70.



CỘNG-HÒA
HÀ-ĐÌNH
GÒ-VẤP

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

XÃ BÌNH-HÒA

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-kách

10/b

Năm 19 63

Số hiệu 5769

Tên, họ đủ nhì	LÊ - THẾ - KHẢI
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba,
Tại	Bảo Sanh Trần-Thị-Ánh, Xã-B-H
Cha (Tên, họ)	Lê - Văn - Phụng
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phú Nhuận
Mẹ (Tên, họ)	Trần - Thị - Đồng
Nghề	Nội Trợ
Cư trú tại	Phú Nhuận
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA ngày 22 tháng 12 năm 1972



VĂN-BA

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.



CỘNG-HÒA

GIA-ĐÌNH

GÒ-VẤP



BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

XÃ BÌNH-HÒA

BẢ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách

Năm 19 65

HỌ TÊN MIỄN THI
Số hiệu 8525

Tên, họ đầu nhi	LÊ - NGUYỄN - KHANG
Phái	Nam
Sanh	Ngày mười hai, tháng mười một, năm (Ngày, tháng, năm) một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Tại	Bảo Sách Trần-Thị-Anh Xã Bình Hòa
Cha	Lê - Văn - Nhung
(Tên, họ)	
Nghề	Cảnh Sát
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Mẹ	Trần - Thị - Hồng
(Tên, họ)	
Nghề	Nội Trợ
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA, ngày 22 tháng 12 năm 197 2
XÃ-TRƯỞNG KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TA VĂN-BÀ

MIỄN THI THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

PAR AVION

VIA AIR MAIL



Mme KHUC MINH THO
P.O 5435 ARLington
22205 Virginia
U.S.A

Exp: LE XUAN KHOA
13 Allée Serpentine
13014 MARSEILLE
FRANCE

Marseille ngày 1 - 3 - 1986

Kính thưa Bà,

Chúng tôi là một trong những gia đình có người bị bọn Cộng Sản giam cầm với danh từ "học tập cải tạo". Chúng tôi được hân hạnh biết được thời gia đình những tù nhân Chính trị do Bà thành lập nên viết thư xin biết về thời một cách chi tiết đồng thời chúng tôi cũng xin kính bày nguyện vọng của gia đình chúng tôi để nhờ thời giúp đỡ chúng.

Bà Tôi bị học tập cải tạo gần 10 năm, được thả về gia đình hồi tháng 1-1985. Tôi đã viết rất nhiều đơn cho chương trình O.D.I của chính phủ Mỹ để nhờ Cộng Hiệp cho gia đình Tôi được rời Việt Nam nhưng gần 4 năm nay chúng tôi không nhận được một câu trả lời nào của chương trình O.D.I cả. Xin Bà cho biết được thông tin như vậy chúng tôi phải làm sao? Tôi xin gửi kèm đây giấy khai sinh của Bà Má Cưng ở Em Tôi Con ở Việt Nam + giấy hôn thú của Bà Má tôi + giấy mất thai và hồ sơ lý lịch của Bà Tôi.

Chúng tôi Cầu mong Bà kiên nhẫn và giúp đỡ chúng gia đình chúng tôi. Trong chỗ đợi thư trả lời của Bà, chúng tôi xin Bà nhận đây lòng biết ơn chân thành của chúng tôi.

Khoa

LÊ XUÂN KHOA

HO CHI MINH CITY, MARCH 25TH 1985

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT-OF-CAMP)

-- 1 --

1. Full Name of Information Provider: LE XUAN KHOA
2. Naturalization Cert./Alien No:
3. Present Address and Phone No: Cité Empalot Poudrerie, Bat.F Appt. 361 31400
Toulouse, France.
4. Relationship: The Son of Ex Political Prisoner.
5. Full Name of Ex Political Prisoner: LE VAN PHUNG
6. Date/Place of Birth: June 27th, 1937 Long An Province.
7. Position/Rank/A. Ser. No (Before April 1975): Police Major, Chief of Judicial
Police Office.
8. Last Position/Unit of Service: Chief of Study and Plan Office, Judicial Branch,
Subordinate to Nat'l Police Command, Saigon
9. Date to be Arrested: June 14th, 1975.
10. Date to be Released from Camp: January, 19th, 1985.
11. Present Mailing Address of Ex Political Prisoner in VN:
49/44 Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
12. List of Full Name/DOB/POB of Ex Political Prisoner's immediate Family and
Father/Mother.

FULL NAME	DOB/POB	RELATIONSHIP
1. Tran Thi Dong	February 25th, 1937 Long An Province	Wife
2. Le Thi Phuong Khanh	November 15th, 1959 Saigon	Daughter
3. Le The Khai	July 26th, 1963 Saigon	Son
4. Le Nguyen Khang.	November 12th, 1965 Saigon	Son

13. Have you submitted any application of Family re-unification? Not Yet

14. If you have:

a) GDF/BANGKOK IV R2:

b) Date of Notice-Approval FOR. I. 171:

INS/TOM (1 Photocopy attached):

15. Comment/Recommendation: R2.

Signature of Information Provider

A handwritten signature in dark ink, appearing to read 'L. Khoa', with a long horizontal stroke extending to the right.

LE XUAN KHOA

HO CHI MINH CITY, FEBRUARY 2nd 85

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10.120 THAILAND

FROM : Mr. LE VAN PHUNG, a former GVN Nat'l Police Major, residing at
49/44 on Tran Ke Xuong Street, P.7, Quan Phu Nhuan, Ho Chi Minh.
City, VIETNAM.

SUBJECT : Request for immigration to the United States.

Dear Sir,

- Respectfully submitted to your Bangkok ODP Office is this request from me, LE VAN PHUNG, a former GVN National Police Major, for a humanitarian assistance in emigrating to the United States for re-settlement under category number 03, the Orderly Departure Program, initiated by the Governments of the United Nations High Commission for Refugees (UN/HCR).

- Belows is my basic identification data :

A/- Full name : LE VAN PHUNG

- DOB/POB : June 27, 1937 Long An Province.
- Pre-'75 GVN ID Gard #.....issued by Saigon 5th Precinct on.....
- Residence Address : As mentioned above.
- Date of joining Nat'l Police Force : August 26, 1960.
- Last Rank : Police Major.
- Function : Chief of Judicial Office.
- Section, Office, Branch : Judicial Branch, subordinate to Nat'l Police Command, Saigon.
- Direct Supervisor's name : Mr. TRANG SI TAN, Director, Saigon Capital Nat'l Police Directorate.
- US-Held Training Course in Vietnam : I successfully completed the one year intelligence instructor course, organized by the US Government at National Police Command, Saigon, in 1965.
- Especially, in 1970, I was also assigned to take part in the one month seminar, held at Tokyo International Center in Japan, and financed by the US Government, for discussion on the Narcotic Control.
- Date of Separation : April 30, 1975.
- Reason for : Saigon Government collapsed.

.../...

- After April 30, 1975, I was concentrated and re-educated not only in South but also in North Vietnam from June 14th, 1975 until January 19th, 1985.
- Having spent 9 years, 07 months and 05 days of the ordeal, I was released from the SRVN-controlled concentration/re-education camp, so-called Ham Tan District/Z30C ; on January 19th, 1985.

B/- Sincerely described as follows is my current 5 person marital status :

	Full Name	DOB/POB	Relationship
1	Le Van Phung	June 27, 1937 Long An Province	Applicant
2	Tran thi Dong	1937 Long An Province	Wife
3	Le Thi Phuong Khanh	Nov. 15, 1959 Saigon	Daughter
4	Le The Khai	July 26, 1963 Saigon	Son
5	Le Nguyen Khang	Nov. 12, 1965 Saigon	Son

- My close relatives in France :

- 1) Le Xuan Khoa (my son)
- 2) Le Van Khoi (my son)

At the address : Cité Empalot Poudrerie
Bat F. Appt 361
31400 Toulouse FRANCE.

- My relative in Canada :

Mr. Nguyen Vi Tuyen (a half-brother)
3320 Fieldgate
AR N° 406 Mississauga
Ont. L 4X 2J2, CANADA

- My close relative in Canada

MrsTRAN Thi Xuan (my wife's sister)
981 AVE. Adolphe
Rothier # 3.
Sillery P.Q. GIS 3P7. CANADA

In case, you receive this request, please, kindly reply to me at my residence address as said above or at the address of my sons in France.

Hearing from you has been my expectation.

With all warm regards to you and your Bangkok ODP Staff.

Very sincerely yours,

P/S : Also forwarded to your Bangkok/ODP Office was the Petition, dated June 27, 1984, from my wife on my behalf when I was being in the re-educationcamp.

LE VAN PHUNG

BỘ NỘI VỤ
Trại Hòa Tân
Số ... CRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 601-QLTĐ ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 12 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số ...
Ngày ... tháng ... năm ...
THÔNG L.S. CÔNG AN

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-ENV ngày 11 tháng 12 năm 84

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ VĂN PHỤNG**

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Long an**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **49/44 Trần Kế Xương, Phú Nhuận**

T/P. HỒ CHÍ MINH

Cán tội **thiếu tá chủ sự phòng nghiên cứu**

Bị bắt ngày **14/06/75** tại **TP. HCM**

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Đã bị tòng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại **49/44 Trần Kế Xương, Phú Nhuận T/P. HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động: tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm.

Học tập: tham gia đều có tiến bộ.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Nơi trú quán

Trước ngày ... tháng ... năm 19

Lưu ý người có mặt
Chữ ký
Lập vi

Chữ ký: **LÊ VĂN PHỤNG**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

LÊ VĂN PHỤNG

Ngày ... tháng 01 năm 1985
Đã ủy: **Trịnh Đức Tỷ**

A CÔNG-HÒA

GIA-ĐÌNH

N GÒ-VẤP



XÃ BÌNH-HÒA

**BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH**

BẢ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách

Năm 19 60

HỒ SƠ HÀNH CHÍNH
Số hiệu 1022

Tên, họ đủ nhì	<u>LÊ - NGUYỄN - KHANG</u>
Phái	<u>Nam</u>
Sinh (Ngày, tháng, năm)	<u>Ngày mười hai, tháng mười một, năm</u> <u>một ngàn chín trăm sáu mươi lăm</u>
Tại	<u>Bảo Sanh Trần-Thị-ách Xã Bình Hòa</u>
Cha (Tên, họ)	<u>Lê - Vao - Nhung</u>
Nghề	<u>Cảnh Sát</u>
Cư trú tại	<u>Xã Bình Hòa</u>
Mẹ (Tên, họ)	<u>Trần - Thị - Hồng</u>
Nghề	<u>Nội Trú</u>
Cư trú tại	<u>Xã Bình Hòa</u>
Vợ (Chánh hay thứ)	<u>Vợ chánh</u>

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA, ngày 22 tháng 12 năm 197 2

XÃ-TRƯỞNG KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TA-VĂN-BA

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/3NV/HC/29
ngày 3-8-70.

HÀM-PHÂN

du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

~~Lang, Anthony - FBI (1960-61)~~

(NAM - PHẪN)
(Sud - Vietnam)

NĂM... 1937
(Annee)

SỐ HIỆU.....19
(Acte No)

Tên, họ đưa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần-thị-Lông
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 25 Février 1937
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An-Nhật-Tôn
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Trần-văn-Dương
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-Nhật-Tôn
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm-thị-Linh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-Nhật-Tôn
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Lê Văn Tuấn
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifies l'authenticité de la signature de)

Ông - Ung-vân-thanh
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chính.
(Pour extrait conforme).

ngày 7.7.1965

CHANH LUC - SU,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Ngày 17-9-1956

CHANH - AN
YLE PRESIDENT.

Giá trị:
(Cao)
Biên-lai số:
(Cao nhất)

CỘNG-HÒA
GIÁ-DÌNH
GỒ-VẤP
*

26.0.0 60 HC 22
BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

10 XÃ BÌNH-HÒA

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ trách

10/b

Năm 19 63

Số hiệu 5769

Tên, họ đủ nhì	LÊ - THẾ - KHAI
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba,
Tại	Bảo Sanh Trần-Thị-Ánh, Xã-B-H
Cha (Tên, họ)	Lê - Văn - Phụng
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Phú Nhuận
Mẹ (Tên, họ)	Trần - Thị - Đồng
Nghề	Nội Trợ
Cư trú tại	Phú Nhuận
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA ngày 22 tháng 12 năm 1972



MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

KHAI SANH

Hiện 6031

Ký tên đại diện

CHỦ TỊCH HỘI VIÊN HÒA

Bình - Hòa

QUẬN - TRƯỞNG

Đoàn - Bù - Bình - Hòa - Trưng

QUẬN - TRƯỞNG

CHUYÊN - VĂN - TRI

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

QUẬN - TRƯỞNG

Tên, họ sú-nhi: Lê-thị-Phượng-Khanh
 Giới: Nữ
 ngày mười lăm, tháng mười một, năm một ngàn
 chín trăm năm mươi chín
 Sinh: (N, đ, tháng, năm)
 Tại: Bình-viện Nguyễn-văn-Học E/H XL
 Cha: Lê-văn-Phụng
 (Tên, họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Buôn-bán
 Cư-trú tại: Phú-nhuận
 Mẹ: Trần-thị-Đồng
 (Tên, họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Nội-trợ
 Cư-trú tại: Phú-nhuận
 Vợ: Vợ-chánh
 (Chánh hay thứ)
 Người khai: Lê-văn-Phụng
 (Tên, họ)
 Tuổi: 22 tuổi
 Nghề: Buôn-bán
 Cư-trú tại: Phú-nhuận
 Ngày khai: ngày 16 tháng 11 năm 1959.
 Người chứng thứ nhất: Nguyễn-thị-Nhung
 (Tên, họ)
 Tuổi: 54 tuổi
 Nghề: Hộ-sinh
 Cư-trú tại: Bình-hòa-xã
 Người chứng thứ nhì: Dương-thị-Thân
 (Tên, họ)
 Tuổi: 39 tuổi
 Nghề: Hộ-sinh
 Cư-trú tại: Bình-hòa-xã

Làm tại xã Bình-hòa, ngày 16 tháng 11 năm 1959

Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,

Phụng, LONG, Nhung : Thân

M. CỘNG-HÒA
Việt-Nam

U-PHÁP
Ministère de la Justice

ÁP NAM-PHẦN
République du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LĨNH BÌNH LẬP (THAM)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 214
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	LÊ VĂN PHƯỚC
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Trai
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Lê 27 Juin 1937
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Bình Lập
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Lê Văn Triệu
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Cai garde civile locale
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Bình Lập
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Vĩ
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Bình Lập
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn Trọng Chấn
(Nous)

Chánh-án Tòa LONG AN
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông ĐO KIEM SANG
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

LONG AN, ngày 6-6-1963
CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF).



Giả Văn
(Conté)
Biên-lai
(Contenance)



HƯỚNG DẪN
 SỐ 12/74
 NGÀY 12/7/74
 BỒN TRÍCH LỤC
 BỘ HÔN - THƯ

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-rách,

Số hiệu 722

Người chồng : (Tên, họ)	Lô văn Phụng
Sanh tại :	Bình Lập (Tân-An)
Sanh ngày :	27 tháng 6 năm 1937
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Lô văn Triệu (chết)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn thị Vi (sống)
Người vợ : (Tên, họ)	Trần thị Đồng
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ chánh
Sanh tại :	Tân-An
Sanh ngày :	25 tháng 2 năm 1937
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần văn Dương (sống)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phạm thị Đình (sống)
Ngày cưới :	10 tháng 10 năm 1958

KIẾN THỊ :
XÃ-TRƯỞNG,

Định-Thông, ngày 26 tháng 12 năm 1972
ỦY VIÊN HỘ TỊCH, *Đ*

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH, 30

KIẾN TRÚC

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366, 2NV/HC/29
ngày 3-8-70.

NGUYỄN VĂN HIE

PAR AVION

VIA AIR MAIL



TOULOUSE ST MICHEL 570000 100
AR 100000

0 4 0 5 3 5 1 7 3 1295

TE GARDONNE

Mme KHUOC MINH THO

P.O 5435 ARLINGTON

VIRGINIA 22205

U.S.A

Exp: LE XUAN KHOA
Cité Empalot poudrerie
Bat F- Apt 361
31400 TOULOUSE
FRANCE

Marville le 25-12-1986

Kính thưa Bà,

Tôi đã nhận được thư của thời báo cho biết hồ sơ của Bà Tôi, LÊ VĂN HUNG đã được chuyển đến O.D.I ngày 20/11/86. Bởi thành-thật cảm ơn Bà và toàn thể ban chấp hành hội gia đình Tù nhân chính Tại Việt Nam.

Tôi được biết Hội đang xúc tiến việc lập danh sách những gia đình muốn rời Việt Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" để nộp cho cơ quan có thẩm quyền của xét. Tôi không biết phải làm sao? vì tôi không có được mẫu đơn, vậy xin Bà làm ơn giúp đỡ để gia đình tôi có thể ghi danh được vào trong danh sách này.

Vì tôi ở Pháp nên tiền viên lương và tiền đóng góp tôi gửi về thời bằng Mandat international, hy vọng thời sẽ nhận được một cách dễ dàng.

Trước khi dừng bút, Tôi xin chúc Bà và toàn thể ban chấp hành một Năm Mới an khang.

P.S: Photocopie Mandat 25 \$ đính kèm theo thư này. Khon



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

CHỨC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIANG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
DUYNG MỸ-LINH SOLANO
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

CHỨC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIANG
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUYNG MỸ-LINH SOLANO, Esq.

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân theo xa hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LÊ XUÂN KHOA
Địa chỉ: 13 Allée Serpentine
13014 MARSEILLE - FRANCE
Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: LÊ VĂN PHUNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: con
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên lệ: 11 \$ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 13 \$ (tùy ý)

Thở tử, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

TIME E (1) INTERNATIONAL (1)

RECÉPISSE
1 MANDAT N° 205

instant 769,99

78,70

79,969

OTAL



(1) Biffer indication inutile.

Thank you
2/5/87
Hlu
254

THE SECRETARY OF STATE
WASHINGTON

September 19, 1984

Dear Mrs. Tho:

I appreciate your writing me regarding the unfortunate people still being held in "reeducation" camps in the Socialist Republic of Vietnam. You have no doubt seen the news reports of my September 12 Congressional testimony on this subject, but perhaps you would be interested in the full text of my statement which I have enclosed.

As you can see, we share the same concerns about these unfortunate victims. The United States has every intention of assisting the departure from Vietnam of the political prisoners still being held in the camps. If the authorities in Hanoi are really serious about allowing them to leave in an orderly way, I am sure we will be able to arrive at a mutually acceptable process. I know that after nine years you and the other members of your association are justifiably frustrated and impatient for results, but I can assure you that this government is ready to do its part for those who have suffered so much for their support for the cause of freedom in Vietnam.

Sincerely,



George P. Shultz

Enclosure:
Congressional Testimony

Mrs. Khuc Minh Tho,
President,
Families of Vietnamese Political
Prisoners Association,
7813 Marthas Lane,
Falls Church, Virginia.

PAR AVION

VIA AIR MAIL



JAN 08 1987

Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A

Exp: LE XUAN KHOA
13 Allée Serpentine
13014 MARSEILLE
65 FRANCE
55

1

2



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

ĐỨC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CHI
DUYNG MỸ-LINH SOLANO
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Ban Chấp Hành T.T. Executive Board

ĐỨC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GAO
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUYỀN KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUYNG MỸ-LINH SOLANO, Esq

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
888888888

Hội, Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân theo hiến pháp và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LÊ XUÂN KHOA
Địa chỉ: 13 Allée Serpentine
13014 MARSEILLE - FRANCE
Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: LÊ VĂN PHUNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: con
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên lệ: 11 \$ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 13 \$ (tùy ý)

Thờ cúng, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

SIME E (1) INTERNATIONAL (1)

RÉCÉPISSE

MANDAT N° 205

instant

D

TAL



Thank you
2/5/87

46

254

C O N T R O L

☒ Card
☐ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☐ Computer
☒ Form 'D' *Nov/86*
☒ ODP/Date *Nov/86*
☐ Membership; Letter